

Số: /TB-MNTL

Thiện Long, ngày 13 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non năm 2024

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường mầm non Thiện Long công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non năm học 2024-2025, nội dung cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo.

Tổng số người làm việc là 26 người trong đó 01Gv đến tăng cường.

Cụ thể như sau:

Nội dung			Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng CDNN	
				ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng II	Hạng III
Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	Giáo viên	Nhà trẻ	3		3					3
		Mẫu giáo	12		11	1				12
	Cán bộ QL	Hiệu trưởng	1		1					1
		P.Hiệu trưởng	2		2					2
	Nhân viên	Kế toán	1		1					
		Bảo vệ	1					1		
		Y tế	1			1				
		Nấu ăn	4			2		2		
		Phục vụ	1					1		
	Tổng cộng		26		18	4		4		18

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Số lượng 18, đạt tỷ lệ 100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Tổng số 18/18 cán bộ, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm

2. Thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em, đối sách với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Tổng diện tích trường: 5.868,8 m², diện tích bình quân tối thiểu 1 trẻ: 39.6 m²

Trường chính: Tổng diện tích 3.923,7 m² đất;

Điểm trường Tổng Nộc: Tổng diện tích 929,3 m² đất;

Điểm Nà Lù: Tổng diện tích 1.015,8m² đất.

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ hạ tầng kỹ thuật; đối sách với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

STT	Số liệu	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	8	
1	Phòng kiên cố	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
II	Khối phòng phục vụ học tập	3	
1	Phòng kiên cố	3	Thư viện, Phòng thể chất nghệ thuật, phòng đa năng điểm Tổng Nộc
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
III	Khối phòng hành chính, quản trị	8	
1	Phòng kiên cố	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	1	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác		
Tổng cộng		20	

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, đối sách với yêu cầu tối thiểu theo quy định

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu	8	01 bộ/ lớp
2	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	8	Chưa đảm bảo
3	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	0	
4	Đồ chơi tự làm	32	4 bộ/lớp

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Tổng số đồ chơi ngoài trời	11	11/3 sân chơi, đồ chơi ít
2	Một số thiết bị điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng; Phản ngủ, chắn chiếu, ca, hệ thống thiết bị bán trú	8/8 lớp	Đảm bảo

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Công tác tự đánh giá của nhà trường đã thực hiện đảm bảo đúng quy trình, kế hoạch:

Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Mức 1: Đạt 24 chiếm 96%;

Mức 2: Đạt 23 chiếm 92%;

Mức 3: Đạt 11 chiếm 57.9%;

Không đạt 1 chiếm 4%.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Đạt 1 chiếm 16.7%;

Không đạt 5 chiếm 83.3%.

Mức đánh giá của trường mầm non: Không đạt.

b) Kết quả đánh giá ngoài, công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, 05 năm tiếp theo, hằng năm.

Xác định trường mầm non đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo, lập kế hoạch cải tiến chất lượng nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng...phần đầu đánh giá ngoài công nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2 và công nhận trường chuẩn Quốc gia tháng 5 năm 2025.

4. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp (nếu có): Không

II. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan (*Văn bản đăng tải trên trang fanpage trường mầm non Thiện Long*).

b) Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục tăng lớp, lứa tuổi (*các lớp công khai bằng mã QR*) tại các nhóm, lớp.

c) Quy chế phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh học sinh (*niêm iết công khai tại bảng tin nhà trường*)

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ, thu chi tiền ăn (*công khai tại bảng tin các điểm trường hằng ngày*)

đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định: Không có

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước (2023-2024)

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/lớp, nhóm lớp ghép

Tổng số 8 nhóm, lớp với 153 học sinh. Trong đó:

Trẻ em nhà trẻ 24-36 tháng: 03 lớp, 39 trẻ

Mẫu giáo: 5 lớp, 114 trẻ/5 lớp bình quân 22,8 trẻ/ lớp, trong đó: 1 lớp ghép 3 độ tuổi; 4 lớp ghép 2 độ tuổi.

b) số trẻ em học 02 buổi/ ngày

153/153 trẻ học 2 buổi/ngày

c) Số trẻ được tổ chức ăn bán trú

153/153 trẻ ăn bán trú tại trường

c) số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ

153/153 trẻ

d.) Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Công nhận đạt chuẩn phổ cập hằng năm

g.) Số trẻ em khuyết tật: 01 trẻ

3. Thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp (nếu có): Không

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- Bảng tin nhà trường:

- Lưu HS công khai.

Hứa Thị Duyên